

Bản án số: **23** /2020/HSST

Ngày : 09/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

<i>Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:</i>	Bà Nguyễn Thị Mai Thùy
<i>Các Hội thẩm nhân dân</i>	1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Mỹ 2/ Ông Nguyễn Quốc Cường

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2020/TLST – HS ngày 04/5/2020 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN M; giới tính: nam; sinh năm 1988 tại Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: thôn 1, xã V, huyện L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Văn hóa: 5/12; Nghề nghiệp: không; Con ông: Trần Văn Ng; Con bà: Trần Thị H; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/01/2020 (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Trần Thị L, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 5, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 19/01/2020, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an quận Phú Nhuận đi tuần tra đến trước số nhà 133 Đường H, Phường H, quận P thì phát hiện Trần Văn N điều khiển xe mô tô biển số 86B8 – 522.26

chở Trần Văn M có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an thu giữ 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu để trong 01 gói nylon hình chữ nhật màu trắng cam có in chữ FISHER MAN'S FRIEND trong túi quần bên trái phía trước M đang mặc. M khai nhận đó là ma túy tổng hợp M mua dùm cho 01 người đàn ông tên N (chưa rõ lai lịch) nên Công an lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang để xử lý.

Tại cơ quan điều tra Trần Văn M khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/01/2020, M đang ở nhà trọ ở huyện T, Đồng Nai thì gặp 01 người tên N (M không biết rõ nhân thân) đưa cho M 3.800.000 đồng nhờ M xuống quận G, Tp. Hồ Chí Minh gặp 01 người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0792910915 mua 3.100.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng ma túy đá và 700.000 đồng còn lại là tiền công N trả cho M, M đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày M đi thành phố thì Trần Văn N là bạn chung phòng trọ với M muốn đi cùng xuống Tp. Hồ Chí Minh mua mạch điện tử cho loa nghe nhạc nên M đồng ý cho N đi nhờ. Sau đó, đối tượng tên C nói M đi tới đường S, quận T để nhận ma túy. M điều khiển xe chở N từ huyện T, tỉnh Đồng Nai đến cầu Sài Gòn thì đưa xe cho N điều khiển. Sau khi N đi hỏi mua mạch điện tử thì N chở M đến hẻm 333 Đường S, quận B để nhận ma túy từ C. Khi đi đến địa điểm trên thì M nói N đứng đầu hẻm chờ còn M đi bộ vào trong hẻm gặp C đưa tiền và nhận 01 gói ny lon bên trong chứa ma túy. M bỏ vào túi quần bên trái phía trước rồi nói Trần Văn N chở về Đồng Nai. Khi cả hai đi đến trước nhà số 133 Đường H, Phường H, quận Phú Nhuận thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên.

Theo Kết luận giám định số 235/KLGD – H ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh kết luận: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (để trong 01 gói nylon hình chữ nhật màu trắng cam có in chữ FISHER MAN'S FRIEND được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn M, Nguyễn Minh Nhân (Điều tra viên), Bùi Trung V (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 12, quận Phú Nhuận cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9876g (Bốn phẩy chín tám bảy sáu gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng: 01 gói niêm phong số 235/KLGD – H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia; 01 xe gắn máy biển số 86B8 – 522.26; số tiền 800.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT – VKS.PN ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu và kết luận cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy biển số 86B8 – 522.26, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và số tiền 700.000 đồng; trả lại cho bị cáo M số tiền 100.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật chứng thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 19/01/2020, bị cáo Trần Văn M có hành vi cất giữ bất hợp pháp ma túy cho đối tượng tên N (không rõ nhân thân lai lịch) do được N nhờ lên Thành phố Hồ Chí Minh mua từ đối tượng tên C (cũng không rõ nhân thân lai lịch). Khi bị phát hiện bắt giữ, thu giữ trong người bị cáo 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu, qua giám định “là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 4,9876g (Bốn phẩy chín tám bảy sáu gam), loại Methamphetamine” (Kết luận giám định số 235/KLGĐ – H ngày 30/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh). Bị cáo mua giúp N không nhằm mục đích mua bán kiếm lời. Với hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong việc quản lý loại độc dược là các chất ma túy, phát tán cái chết trắng trong cộng đồng, làm phát sinh các loại tệ nạn và tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội. Do đó, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01(một) gói niêm phong số 235/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải bên trong chứa ma túy tổng hợp thu giữ của bị cáo Trần Văn M là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai sử dụng làm phương tiện để liên lạc với C nhận ma túy. Đây là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với 01 xe máy biển số 86B8 – 522.26 thu giữ của bị cáo. Bị cáo khai xe này do bị cáo đứng tên chủ sở hữu nhưng tiền mua xe là của mẹ bị cáo tên Trần Thị L đưa cho mua và nhờ bị cáo đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này làm phương tiện đi chung cho cả gia đình bị cáo. Bà Trần Thị L khai chiếc xe này bà đưa tiền cho bị cáo mua và nhờ bị cáo đứng tên sở hữu. Qua điều tra xác minh xác định xe này bị cáo là người đứng tên chủ sở hữu hợp pháp và là người sử dụng chính. Bà L và bị cáo cùng không chứng minh được việc bà L đưa tiền cho bị cáo mua và nhờ bị cáo đứng tên sở hữu giùm. Xét, chiếc xe này là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng thu giữ của bị cáo M. Bị cáo khai trong số tiền này có 700.000 đồng là tiền công bị cáo được nhận do đi nhận ma túy giùm N và 100.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo. Xét, đối với số tiền 700.000 đồng là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Riêng đối với số tiền 100.000 là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với các đối tượng C (là người đưa ma túy cho M) và N (là người đưa cho M số tiền 3.800.000 đồng để đi mua giùm ma túy của C đều không xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Trần Văn N là người đi cùng bị cáo không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Trần Văn M nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý N là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2]. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: **Bị cáo Trần Văn M 03 (Ba) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2020.

[3]. Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 235/KLGD – H bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Trần Đình Hải, bên trong chứa ma túy tổng hợp.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số seri: 354898071619609;

+ 01 (một) xe máy hiệu Suzuki loại Raider biển số 86B8 – 522.26, số khung RLSDL11 ANKV130075, số máy: CGA1 – 529986.

+ Số tiền 700.000 (Bảy trăm ngàn đồng);

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn M số tiền 100.000 (Một trăm ngàn) đồng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng 05/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận và Giấy nộp tiền ngày 9/4/2020 tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam).

[4]. Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Thi hành án Q. Phú Nhuận;
- Công an Q. Phú Nhuận;
- P.PC27-CATP;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Mai Thùy